

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số:364/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 17/5/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Ông Nguyễn Ron

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn- tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:1189/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 28A đường Đ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: chị Võ Thị Hằng N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 28A đường Đ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đỗ Ngọc Q trình bày: Anh và chị Võ Thị Hằng N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/10/2008 tại UBND phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng dù sống chung một nhà

nhưng phần ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Tháng 11/2020 anh đã gửi đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó đã rút yêu cầu để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, nhưng đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nay anh tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn chị Võ Thị Hằng N.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Khánh B, sinh ngày 07/8/2008 và Đỗ Minh Đ, sinh ngày 13/9/2010, sức khỏe bình thường, hiện nay anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Đỗ Ngọc Khánh B và Đỗ Minh Đ, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Bị đơn chị Võ Thị Hằng N đã được Tòa tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng không đến Tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn anh Đỗ Ngọc Q đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Theo anh Đỗ Ngọc Q: Năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau. Tháng 11/2020 anh đã gửi đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó đã rút yêu cầu để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, nhưng đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa nhiều lần thông báo cho chị N đến làm việc để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh Q, hòa giải để vợ chồng hàn gắn nhưng chị N không hợp tác. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên anh Q yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: anh Q yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Đỗ Ngọc Khánh B và Đỗ Minh Đ là đảm bảo quyền

lợi mọi mặt và nguyện vọng các con **qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận.**

Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Q **phải chịu theo quy định pháp luật.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Đỗ Ngọc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Chị Võ Thị Hằng N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, chị N quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Võ Thị Hằng N tự nguyện đăng ký kết hôn theo Chứng nhận kết hôn số: 92, quyển số 01/2008, ngày 04/10/2008 của UBND phường T, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa anh Q và chị N là hợp pháp.

Theo anh Q: Năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng dù sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau. Tháng 11/2020 anh đã gửi đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó đã rút yêu cầu để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, nhưng đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Còn chị N đã được Tòa triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng không đến tòa tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay chị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Q và chị N có 02 con chung là Đỗ Ngọc Khánh B, sinh ngày 07/8/2008 và Đỗ Minh Đ, sinh ngày 13/9/2010, sức khỏe bình thường. Anh Q yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của các con qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu, nên HĐXX không giải quyết.

[2.3] Tài sản chung: Anh Đỗ Ngọc Q không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Ngọc Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc Q được ly hôn chị Võ Thị Hằng N.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: anh Đỗ Ngọc Q và chị Võ Thị Hằng N có hai con chung là: Đỗ Ngọc Khánh B, sinh ngày 07/8/2008 và Đỗ Minh Đ, sinh ngày 13/9/2010.

Về nuôi con chung: Giao Đỗ Ngọc Khánh B và Đỗ Minh Đ cho anh Đỗ Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Ngọc Q không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Ngọc Quang và chị Võ Thị Hằng N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Anh Đỗ Ngọc Q không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai thu số 0003237 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Anh Q đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Ngọc Q, chị Võ Thị Hằng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Trần Hưng Đạo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp